

Số: 105 /BC-MNS1ST

Sá Tổng, ngày 13 tháng 10 năm 2025

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
GIÁO DỤC MẦM NON ĐẦU NĂM HỌC 2025 - 2026**

Kính gửi: - Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên

Kế hoạch số 3037/KH-SGDĐT ngày 08/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên; về việc Tổ chức Hội nghị giao ban cấp học Mầm non, Tiểu học học kỳ I năm học 2025-2026

Trường Mầm non Số 1 Sá Tổng xin báo cáo cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM CHUNG

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp, các ban ngành, đặc biệt là phòng VH&XH và Đảng ủy, HĐND, UBND phường Mường Lay.
- Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học từng bước được nâng cao.
- Đội ngũ GV đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trẻ, khỏe, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần đoàn kết tương trợ lẫn nhau, có ý thức kỷ luật cao, luôn khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đa số nhân dân trong bản đã nhận thức được đúng đắn về công tác giáo dục của nhà trường.

2. Khó Khăn

- Tỷ lệ học sinh con hộ nghèo còn nhiều. Một số bộ phận nhân dân chưa đánh giá cao về công tác giáo dục.
- 100% học sinh là người dân tộc HMông.
- Địa bàn trường rộng, nằm rải rác ở các bản lẻ cách xa nhau nên giáo viên ít có điều kiện để học hỏi và trao đổi kinh nghiệm về chuyên môn.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ giảng dạy còn thiếu, nên ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tài liệu, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho các chủ đề chủ điểm còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.
- Có 10/16 nhóm lớp là lớp ghép từ 2 - 3 độ tuổi. Hệ thống sân chơi ở 1 số điểm bản lẻ còn hạn hẹp chưa đảm bảo cho trẻ hoạt động vui chơi.

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tham mưu, triển khai nhiệm vụ năm học

Giải pháp triển khai: Tham mưu với UBND, phòng VH - XH ban hành kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 – 2026; xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp tình hình địa phương; tổ chức các cuộc họp triển khai, ký cam kết trách nhiệm giữa nhà trường và phụ huynh.

Khó khăn: Một số văn bản hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ban hành việc tổ chức triển khai ở điểm trường xa còn hạn chế về thời gian, phương tiện.

2 tổ chức thực hiện Chương trình GDMN bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em

a) Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực trạng – giải pháp: Nhà trường triển khai các giải pháp cụ thể để thực hiện các kế hoạch của UBND tỉnh: số 2016/KH-UBND ngày 01/7/2022 về kế hoạch hành động phòng chống suy dinh dưỡng thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2025; số 2059/KH-UBND ngày 5/7/2022 về việc thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045; số 4114/KH-UBND ngày 20/12/2022 về thực hiện Dự án 7 “Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng tầm vóc người dân tộc thiểu số, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Tỷ lệ chuyên cần: 96,9% trở lên

- Công tác tổ chức ăn bán trú cho trẻ tại trường: có 374 trẻ được ăn bán trú tại trường (Nhà trẻ: 115 trẻ, mẫu giáo: 259 trẻ, trẻ 5 tuổi: 84 trẻ); tỷ lệ ăn bán trú: 100%. Trong đó

+ Tỷ lệ nhóm, lớp học 2 buổi/ ngày có bán trú: 374 trẻ đạt: 100%; nhà trường đã đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Trẻ ăn ngủ tại trường, chất lượng chăm sóc được nâng lên, không xảy ra ngộ độc thực phẩm tại trường.

100% trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng; tổ chức cân, đo định kỳ 3 lần/năm học được tiêm chủng phòng bệnh và uống Vitamin A, thuốc tẩy giun đầy đủ theo đúng quy định của y tế.

Công tác chăm sóc sức khỏe nuôi dưỡng: Nhà trường kết hợp với y tế theo dõi, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. Tổng số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ: 374/374 trẻ đạt 100%. Tổng số trẻ được khám sức khỏe định kỳ: 374/374 trẻ đạt 100%.

+ Nhân viên Y tế đã xây dựng kế hoạch trong công tác y tế trường học theo ngày, tuần, tháng và năm. Có bảng biểu tuyên truyền về sức khỏe cho trẻ suy dinh dưỡng và béo phì tới phụ huynh học sinh.

+ Y tế học đường, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, dinh dưỡng và an toàn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn để phòng ngộ độc cho trẻ được thực hiện tốt.

- Tuyên truyền đến các bậc cha mẹ và cộng đồng về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất cũng như tinh thần dưới nhiều hình thức như: Góc tuyên truyền dinh dưỡng hợp lý tại các lớp, trao đổi tại các cuộc họp phụ huynh.....

- Xây dựng các biện pháp đã triển khai để làm tốt công tác nuôi dưỡng và chăm sóc bảo vệ sức khỏe cho trẻ.

+ Xây dựng thực đơn khẩu phần cho các lớp bán trú phù hợp với trẻ và theo khả năng đóng góp thực tế của phụ huynh. Thực hiện đúng đủ chế độ cho trẻ, có hồ sơ theo dõi hàng ngày.

+ Nâng cao chất lượng: Nhà trường có kế hoạch hàng tháng, tuần bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên yếu.

+ Nâng cao chất lượng học sinh là một trong những tiêu chí hàng đầu xếp loại giáo viên.

+ Trường có 16/16 lớp thực hiện chương trình giáo dục mầm non, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch đúng thời gian, phù hợp với lứa tuổi, với khả năng của trẻ.

Khó khăn: Một số điểm trường còn thiếu nước sạch; chưa có cán bộ y tế chuyên trách; kinh phí đầu tư cải thiện bếp ăn bán trú còn hạn hẹp.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non, đổi mới phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục

Thực hiện chương trình GDMN đúng độ tuổi; tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt, sáng tạo;

- Thực hiện tổ chức tập huấn lại cho cán bộ giáo viên các chuyên đề được tập huấn tại sở GDĐT

- Thực hiện tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; phát triển chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn tại địa phương.

+ BGH thường xuyên giám sát, kiểm tra việc xây dựng và đánh giá trẻ theo chương trình giáo dục mầm non.

+ Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

+ Lên mục tiêu chung, duyệt kế hoạch năm học, tháng, tuần và ngày. Giám sát việc thực hiện giáo dục phát triển vận động qua kiểm tra, thi giảng

+ Phát động phong trào làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ chuyên đề.

+ Tăng cường công tác thanh, kiểm tra chuyên đề, đánh giá xếp loại chuyên đề.

+ Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 96,9 %

+ Trẻ học 2 buổi trên ngày: 374/374 đạt 100%

Khó khăn: Còn thiếu đồ dùng, học liệu trực quan; một số giáo viên chưa thành thạo sử dụng công nghệ trong dạy học.

3. Triển khai, tổ chức và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi, xây dựng trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia

- Nhà trường đã triển khai việc thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi theo Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Hướng tới thực hiện phổ cập giáo dục trẻ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 Nghị quyết về phổ cập giáo dục mầm non cho 5 tuổi.

- Nhà trường đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GDMNTNT.

- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt công tác tổng điều tra PCGDMNTE trên địa bàn xã, phân công nhiệm vụ cho từng giáo viên điều tra đến từng thôn bản, hoàn thiện tốt bộ hồ sơ phổ cập, nhập dữ liệu vào phần mềm đảm bảo thời gian quy định. Thực hiện tốt công tác báo cáo, thống kê theo đúng quy định, đầy đủ, chính xác, kịp thời, quản lý tốt các số liệu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi. Khai thác tốt dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý.

- Nhà trường đã làm tốt việc kiểm tra, đánh giá, công nhận, duy trì PCGDMNNTN.

- **Khó khăn:** Một số tiêu chí về cơ sở vật chất và thiết bị chưa đạt theo chuẩn; nguồn kinh phí còn hạn chế.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

a) Rà soát, sắp xếp phát triển mạng lưới trường, lớp

- **Thực trạng – giải pháp:** Đơn vị trường mầm non số 1 Sá Tổng với 6 điểm trường; đã rà soát, sắp xếp lại các điểm lẻ để thuận tiện quản lý và đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 58,7%, mẫu giáo đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%.

Khó khăn: Địa bàn rộng, dân cư phân tán; một số điểm lẻ không đủ điều kiện để sáp nhập.

b) Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng tổ chức hoạt động giáo dục và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- **Thực trạng – giải pháp:** Tổng số phòng học: 16 phòng, trong đó: kiên cố: 8. bán kiên cố: 8.

Phòng học chức năng: 02 (phòng Nghệ thuật; 01 thể chất).

Phòng làm việc: 8 (01 phòng HT, 02 phòng PHT; 01 phòng Y tế; 01 dành cho nhân viên; 01 văn phòng trường; 01 phòng họp, 01 phòng bảo vệ).

Khó khăn: Thiếu phòng chức năng, sân chơi ngoài trời; nhiều thiết bị xuống cấp cần thay thế.

c) Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Thực trạng – giải pháp: Tổng số CBQL: 03 đ/c; GV: 26 đ/c (thiếu 07 GV so với định mức); NV: 03 đ/c thiếu 02 nhân viên theo quy định.

- Khó khăn: giáo viên cần nhiều bà bầu con nhỏ việc bố trí giáo viên tại điểm lẻ còn bất cập.

5. Huy động các nguồn lực xã hội tham gia phát triển GDMN

- Trong năm học công tác huy động các tổ chức, cá nhân cho phát triển giáo dục như sau: sửa chữa lớp học, quần áo, bánh kẹo, áo ấm,

- Nhà trường đã sử dụng nhiều hình thức phối hợp với các đoàn thể, tổ chức xã hội, cá nhân, cha mẹ trẻ để huy động trẻ ra lớp, đảm bảo tỉ lệ chuyên cần và tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình, kế hoạch giáo dục của cơ sở GDMN, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục

- Nhà trường chỉ đạo giáo viên học hỏi áp dụng các mô hình tiên tiến trong và ngoài nước vào Chương trình giáo dục mầm non.

- Nhà trường đã hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ với các trường trong huyện.

- Khó khăn: Nguồn lực xã hội hóa còn hạn chế do điều kiện kinh tế địa phương còn khó khăn

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Duy trì tốt quy mô, mạng lưới trường lớp; đảm bảo huy động trẻ ra lớp đạt chỉ tiêu.

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được thực hiện nghiêm túc, an toàn.

Chất lượng đội ngũ được nâng lên; phong trào thi đua, các hoạt động chuyên môn có chuyên biến tích cực.

2. Tồn tại và hạn chế

Cơ sở vật chất tại một số điểm trường còn hạn chế.

Thiếu giáo viên, đặc biệt ở các nhóm trẻ, lớp ghép.

Một số hoạt động chuyên đề triển khai chưa đồng đều giữa các điểm trường

3. Giải pháp trong thời gian tới

Tiếp tục tham mưu đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị.

Tăng cường bồi dưỡng chuyên môn, đổi mới phương pháp giáo dục.
 Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực cộng đồng.
 Rà soát, sắp xếp đội ngũ hợp lý, nâng cao hiệu quả quản lý.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Kiến nghị với UBND phường

- Sửa chữa, xây mới các hạng mục công trình xuống cấp, còn thiếu theo các văn bản quy định hiện hành để đảm bảo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1; Duy trì bền vững Phổ cập GDMNTNT.

Xây lại tường bao đã bị sập một mảng kéo dài từ khu phát triển vận động đến đầu khu sân chơi, làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ và không đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của trường.

- Kiến nghị với sở GDĐT

- Hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị dạy học cho các trường còn khó khăn.

- Tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng chuyên môn và tổ chức thăm quan học hỏi từ các trường bạn

Năm học 2025-2026 nhà trường xin bổ sung thêm 07 giáo viên, 01 nhân viên Y Tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên văn thư.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non đầu năm học 2025 - 2026 của trường Mầm non Số 1 Sá Tổng, kính mong các cấp lãnh đạo xem xét bổ sung ý kiến đóng góp để nhà trường thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 - 2026 tốt hơn./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT
- Phòng VH-XH
- Lưu VT



HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Liên Dương